

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính, duy trì nâng cao các chỉ số
PAR INDEX, PAPI, PCI, SIPAS năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, duy trì nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PAPI, PCI, SIPAS năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Văn phòng UBND tỉnh (Văn phòng) nhằm tiếp tục xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Trị ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị địa phương; phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Tiếp tục nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước, gắn với mục tiêu nhiệm vụ của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2025 và những năm tiếp theo.

Đôn đốc, chỉ đạo công chức, viên chức nghiên cứu các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch này, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục chỉ đạo, điều hành nhằm triển khai, thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Kế hoạch số 3647/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Ban chỉ đạo CCHC Trung ương, của các bộ, ngành trung ương và của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và của Văn phòng năm 2025; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến đến người dân và tổ chức; nâng cao chất lượng bài viết của chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử Văn phòng; gắn công tác CCHC với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Tiếp tục thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chỉ số PAR INDEX, PAPI, PCI, SIPAS và chỉ số đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính.

Tham gia ký cam kết giữa các thành viên Ban chỉ đạo CCHC tỉnh với Chủ tịch UBND tỉnh nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đối với Ban chỉ đạo CCHC tỉnh.

Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và các văn bản có liên quan.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của Văn phòng.

Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản QPPL liên quan đến tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức; kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi bổ sung); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Phối hợp với các sở, ban, ngành ứng dụng công nghệ số để cải tiến quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính; tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC nhằm nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo 100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần. Trong số đó, ít nhất 80% DVCTT của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%; 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều

phương tiện khác nhau; tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ hồ sơ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 45% trở lên; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; thực hiện nghiêm túc quy định về xin lỗi khi có hồ sơ bị trễ hạn; niêm yết công khai đầy đủ danh mục, nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên các phương tiện thông tin điện tử.

Tăng cường giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các công chức, viên chức, nhân viên của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo thực hiện tốt nội quy, quy chế của Trung tâm; đánh giá, nhận xét CCVC, nhân viên các cơ quan, đơn vị được cử đến làm việc tại Trung tâm. Hỗ trợ, nhắc nhở cán bộ một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính không để xảy ra tình trạng những nhiều, tiêu cực, yêu cầu nộp thêm các hồ sơ, giấy tờ không đúng quy định.

Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính.

Tiếp tục duy trì kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư và các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin cá nhân, thông tin về cư trú của công dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp nhận, giải quyết TTHC liên thông đảm bảo đúng quy trình, thời gian quy định; 100% TTHC được tiếp nhận, luân chuyển trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện tốt quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh; các phòng, ban, trung tâm và Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh (đã được sửa đổi, bổ sung) gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, đề nghị phê duyệt vị trí việc làm các đơn vị trực thuộc Văn phòng để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức chặt chẽ, khoa học, đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định

phân cấp theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Đề cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm trong công việc, nâng cao năng lực của từng CCVC.

5. Cải cách chế độ công vụ

Việc sử dụng, quản lý biên chế phải đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 18- NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện tinh giản biên chế, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, công chức đối với các trường hợp dôi dư do rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng quy định công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương; tập trung đẩy mạnh công tác hướng dẫn; tổ chức thi, xét nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo đúng quy định.

6. Cải cách tài chính công:

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước và của thanh tra chuyên ngành.

Thực hiện nghiêm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt đối với lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý

tài chính công của cơ quan theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Rà soát, sửa đổi Quy chế Thi đua - Khen thưởng; Quy chế quản lý tài sản công của đơn vị phù hợp với quy định hiện hành.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 25/12/2024 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025.

Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu và triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm: Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; hệ thống họp trực tuyến; trang Công báo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng/trang TTĐT thành phần của các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; thực hiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng thanh toán quốc gia, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan.

Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và của Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Hướng dẫn cán bộ một cửa thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hóa với việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của cán bộ một cửa tại Trung tâm; 100% TTHC phải được giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị về công tác chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao và giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thực hiện thu phí, lệ phí bằng biên lai điện tử; tăng cường ứng dụng chữ ký số, xác thực điện tử trong xử lý hồ sơ, phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

Phối hợp với các đơn vị thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu đảm bảo 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ

quan năm 2025; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; tăng cường công tác xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng, nâng cao tỷ lệ áp dụng chữ ký số.

8. Duy trì nâng cao các chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).

Tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị; nhất là người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, quản trị hành chính công, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và mức độ hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; chế độ công vụ và công tác tài chính của cơ quan.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị tham mưu Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầy đủ, đúng thời gian các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, các Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh kết hợp kiểm tra công tác cải cách hành chính. Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá kết quả các điểm số thành phần, chấn chỉnh các đơn vị yếu kém, kịp thời tuyên dương, khen thưởng các đơn vị thực hiện tốt.

Xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của CCVC về nội dung, ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng của cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhiệm vụ được giao.

Tổ chức, vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

Hỗ trợ, hướng dẫn CCVC các sở ban ngành cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; thực hiện số hoá, ký số hồ sơ giải quyết TTHC; tăng cường giải quyết hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm nâng cao các chỉ số về Cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Tổ chức đánh giá những hạn chế, khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024 đối với các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI để xây dựng Kế hoạch đề ra giải pháp nhằm khắc phục và nâng cao các chỉ số trong năm 2025.

Các tập thể, cá nhân CCVC trong Văn phòng tăng cường công tác xây dựng, áp dụng có hiệu quả các sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng

CCHC góp phần cải thiện chỉ số CCHC của tỉnh; 100% hồ sơ TTHC, văn bản hành chính được tiếp nhận, giải quyết trên môi trường điện tử.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM:

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Văn phòng xác định công tác CCHC là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên; tập trung chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm, xây dựng kế hoạch với mục tiêu rõ ràng, phân công nhiệm vụ cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện; gắn kết quả công tác CCHC với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và công tác thi đua khen thưởng.

2. Lãnh đạo các đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện CCHC trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành kiểm tra công vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức, công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện báo cáo định kỳ công tác CCHC theo quy định.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; triển khai có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên toàn tỉnh; tổ chức, thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ TTHC tại Trung tâm.

4. Cổng Thông tin điện tử tỉnh thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền CCHC, đăng tải đầy đủ các văn bản chỉ đạo về công tác CCHC của Trung ương và của địa phương lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Văn phòng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện của CCVC toàn Văn phòng trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ. Nghiên cứu giải pháp quản trị, nâng cấp các phần mềm chỉ đạo điều hành đảm bảo hoạt động thông suốt. theo dõi, báo cáo Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh về nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các đơn vị, địa phương.

5. Phòng Hành chính - Tổ chức giúp lãnh đạo Văn phòng theo dõi việc thực hiện Kế hoạch CCHC của các đơn vị; thường xuyên rà soát quy chế, quy định của cơ quan. Tham mưu lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xây dựng, sửa đổi vị trí việc làm; quản lý công chức, viên chức; công tác quy hoạch, luân chuyển, đào tạo và kiện toàn bộ máy các phòng, ban, đơn vị.

6. Ban Tiếp công dân tỉnh chủ trì phục vụ, phối hợp theo dõi công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn toàn tỉnh.

7. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh triển khai thực

hiện tốt công tác quảng bá, hỗ trợ nhà đầu tư, làm đầu mối hỗ trợ, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư khi có nhu cầu tìm hiểu đầu tư tại Quảng Trị; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đầu tư của tỉnh, công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

8. Phòng Quản trị - Tài vụ có kế hoạch đảm bảo kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định của pháp luật.

9. Các phòng, ban, đơn vị; toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn Văn phòng có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch này.

Quá trình thực hiện nếu có nội dung nào chưa phù hợp, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo, phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh (qua Phòng Hành chính - Tổ chức) để đề xuất sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, HCTC_(Tr).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Hữu Phước

Phụ lục
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-VP ngày / /2025 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH						
1.	Xây dựng Kế hoạch CCHC, các nhiệm vụ trọng tâm về CCHC trong năm	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai kịp thời các nhiệm vụ CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC của Văn phòng; Báo cáo kết quả thực hiện	Kế hoạch	Phòng HCTC	Các phòng, ban, đơn vị	Trước ngày 31/01/2025
				Báo cáo			Theo định kỳ trong năm 2025
2.	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về CCHC và tổ chức thực hiện	Xác định nhiệm vụ cụ thể; giao nhiệm vụ các đơn vị trong tuyên truyền CCHC	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch	Phòng HCTC	Các phòng, ban, đơn vị	Quý I/2025
		Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CCVC, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Tuyên truyền công tác CCHC đến CB, CCVC và người dân	Bài viết, phóng sự, cuộc thi và các hình thức tuyên truyền khác; Báo cáo kết quả tuyên truyền	Phòng HCTC; Phòng Nội chính; Trung tâm PVHCC; Cổng Thông tin điện tử		Thường xuyên
3.	Thực hiện công tác kiểm tra CCHC; kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo điều hành; theo dõi thi hành pháp luật	Rà soát chức năng. Nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc, xác định nhiệm vụ, nội dung cần kiểm tra. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC tỷ lệ 30%/tổng số phòng, ban, đơn vị thuộc VP	Ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện về công tác kiểm tra	Kế hoạch kiểm tra; quyết định thành lập Tổ kiểm tra; báo cáo; biên bản; các văn bản khắc phục của đơn vị được kiểm tra	Phòng Hành chính-Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Quý III, IV

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
4.	Tổ chức thực hiện đánh giá chỉ số đã công bố và kết quả khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI....	Căn cứ kết quả các chỉ số về CCHC đã được đánh giá, thực hiện rà soát, trình lãnh đạo cơ quan có biện pháp chỉ đạo kịp thời khắc phục, nâng cao các chỉ số	Rà soát, đánh giá, ban hành các văn bản chỉ đạo khắc phục; Báo cáo Tự đánh giá, chấm điểm; Kế hoạch; Công văn đôn đốc	Công văn, Kế hoạch, báo cáo	Phòng Hành chính-Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Quý II, III, IV
5.	Triển khai Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 11/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các Nghị quyết 01, 02, 03 của BCS đảng UBND tỉnh về công tác CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Xác định trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể	Xây dựng Kế hoạch thực hiện. Tổ chức kiểm tra	Kế hoạch, công văn, Hội nghị quán triệt	Phòng Hành chính - Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
6.	Xây dựng Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm	Xác định nhiệm vụ cụ thể; Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời	Kế hoạch PBGDPL, TDTHPL, Rà soát VBQPPL; Kế hoạch kiểm tra TDTHPL	Kế hoạch	Phòng Hành chính - Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Quý I/2025
			Báo cáo theo định kỳ kết quả thực hiện	Báo cáo			Định kỳ trong năm 2025
7.	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	Lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL	Tờ trình, Quyết định	Phòng Hành chính - Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Thường xuyên
			Soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo văn bản QPPL	Công văn			
			Ban hành văn bản QPPL	Văn bản QPPL			
8.	Rà soát văn bản QPPL	Rà soát văn bản QPPL	Báo cáo kết quả công tác	Báo cáo	Phòng Hành	Các phòng,	Trước ngày

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	thuộc lĩnh vực quản lý	thuộc lĩnh vực quản lý	rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trong năm rà soát		chính - Tổ chức	ban, đơn vị	18/11/2025
9.	Thực hiện hiệu quả công tác PBGDPL	Xây dựng triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Xây dựng Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL	Kế hoạch, Báo cáo	Phòng Hành chính - Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Kế hoạch trước ngày 10/02/2025; báo cáo 6 tháng (trước ngày 07/6), báo cáo năm (trước ngày 07/11)
10.	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL	Triển khai thực hiện công tác PBGDPL	Báo cáo triển khai thực hiện công tác PBGDPL; thi hành Hiến pháp, các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2025	Báo cáo	Phòng Hành chính - Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	- Đối với báo cáo PBGDPL: Căn cứ vào KHPBGDPL của UBND tỉnh năm 2025. - Đối với báo cáo HP: Căn cứ vào văn bản của Sở Tư pháp để thực hiện.
11.	Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng nhân lực trong công tác PBGDPL	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa	Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hình thức công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông	Các cổng, Trang phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được duy trì, vận	Phòng Hành chính - Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.		hành			
12.	Tăng cường công tác pháp chế	Công tác pháp chế	Xây dựng và ban hành Kế hoạch về công tác pháp chế	Kế hoạch	Phòng Hành chính - Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Tháng 01/2025
			Báo cáo kết quả thực hiện	Báo cáo	Phòng Hành chính - Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Tháng 11/2025
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
13.	Công khai kịp thời, đầy đủ TTHC trên CSDL Quốc gia	Kiểm soát chất lượng, nhập, địa phương hóa, công khai theo danh mục TTHC của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh trên CSDL Quốc gia về TTHC.	- Cập nhật, công khai đầy đủ nội dung TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Kiểm soát chất lượng TTHC trên CSDL Quốc gia về TTHC	Phòng Nội chính/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các phòng, ban, đơn vị	Thường xuyên
14.	Niêm yết công khai TTHC tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thực hiện niêm yết công khai TTHC	Trên cơ sở Quyết định công bố TTHC hoặc dữ liệu TTHC được kết xuất trên CSDL Quốc gia về TTHC, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện công khai TTHC theo hình thức niêm yết trên bảng hoặc dưới hình thức điện tử phù hợp với điều kiện của đơn vị.	TTHC được niêm yết, công khai	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có TTHC	Thường xuyên
15.	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường	Công bố kết quả Bộ Chỉ số điều hành về đánh giá chất lượng giải quyết	Theo dõi, trích xuất số liệu đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch	Công văn công bố kết quả	Phòng Nội chính/Trung tâm Phục vụ hành chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Hàng tháng hoặc đột xuất

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	điện tử	TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử của Bộ phận Một cửa các cấp cho người dân, doanh nghiệp	vụ công trên môi trường điện tử của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện để công khai theo quy định		công tỉnh		
16.	Phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính; tổng hợp kết quả rà soát trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC	Rà soát, tổng; xây dựng quyết định	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa TTHC	Phòng Nội chính/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Trước 30/9/2025
17.	Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước	Rà soát, thống kê, đề xuất quy định cụ thể hoặc cắt giảm các nội dung liên quan đến TTHC nội bộ (nếu có)	Rà soát, đánh giá TTHC, đề xuất phương án đơn giản hóa	Báo cáo	Phòng Nội chính/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trước ngày 31/8/2025
		Tham mưu ban hành Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ (nếu có)	Rà soát, đánh giá TTHC, đề xuất phương án đơn giản hóa	Quyết định	Phòng Nội chính/Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Trước ngày 30/9/2025
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HCNN						
18.	100% cơ quan, đơn vị được quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ	Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, thẩm định	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ	- Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Du lịch và Thương mại (đối với	Các đơn vị trực thuộc	Năm 2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	chức theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương	quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định mới của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương		cầu tổ chức	nhiệm vụ của Trung tâm. - Phòng Hành chính - Tổ chức và các đơn vị trực thuộc		
19.	Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị và sắp xếp bộ máy bên trong	Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị và tổ chức sắp xếp bộ máy bên trong đảm bảo điều kiện, tiêu chí theo quy định và sắp xếp theo chủ trương của Trung ương đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Xây dựng đề án, thực hiện việc sắp xếp	Quyết định	Phòng Hành chính - Tổ chức và các đơn vị trực thuộc	Các đơn vị trực thuộc	Năm 2025
20.	100% cơ quan, đơn vị được phê duyệt hoặc điều chỉnh VTVL	Phê duyệt, điều chỉnh VTVL trong CQHC và đơn vị sự nghiệp trên toàn tỉnh	Xây dựng hoặc bổ sung Đề án, thẩm định	Quyết định	Phòng Hành chính - Tổ chức và Các đơn vị trực thuộc	Các đơn vị trực thuộc	Năm 2025
V	CẢI CÁCH CÔNG VỤ						
21.	Tuyển dụng, thu hút công chức và viên chức (nếu còn chỉ tiêu)	Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện	Các hồ sơ, thủ tục liên quan đến công tác tuyển dụng.	Kế hoạch, Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp	Phòng Hành chính - Tổ chức;	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025
22.	Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện thi/xét nâng ngạch công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Các văn bản hướng dẫn, triển khai; Đề án thi nâng ngạch/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp	Quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp	Phòng Hành chính - Tổ chức; Đơn vị SNCL	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
23.	Bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức các lớp ĐTBĐ CBCCVC; đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng;	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp;	Kế hoạch, công văn	các đơn vị chủ trì tổ chức các lớp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã;	Năm 2025
		Cử CCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.	cử CCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng		Phòng Hành chính – Tổ chức;	các phòng, ban, đơn vị	
24.	Xây dựng, điều chỉnh quy chế đánh giá, bộ tiêu chí đánh giá CCVC-NLĐ; Đánh giá xếp loại CBCCVC làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng	Xây dựng, điều chỉnh quy chế đánh giá, bộ tiêu chí đánh giá CCVC-NLĐ	Quy chế, bộ tiêu chí	Quy chế, bộ tiêu chí	Phòng Hành chính - Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025
		Hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại CBCCVC	Báo cáo kết quả	Báo cáo			
25.	Cập nhật đầy đủ thông tin CB,CC,VC trên hệ thống thông tin của tỉnh	Công chức, viên chức thường xuyên cập nhật thông tin cá nhân trên Hệ thống công chức viên chức tỉnh	Cập nhật thông tin	Thông tin được cập nhật, đối soát đầy đủ	- Công chức, viên chức, người lao động; - Phòng Hành chính-Tổ chức	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
26.	Tiếp tục thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ tài chính của cơ quan, đơn vị theo quy định	Thực hiện phương án tự chủ cho các cơ quan, đơn vị	Báo cáo của các đơn vị	Phòng Quản trị - Tài vụ	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025
27.	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Danh mục dịch vụ	Tiến hành rà soát, thẩm định và xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh	Nghị quyết, Quyết định	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Phòng Hành chính - Tổ chức	Năm 2025
28.	Công khai tình hình đầu	Rà soát tình hình đầu tư	Thực hiện công khai	Báo cáo công	Phòng Quản trị -	Các phòng,	Năm 2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	tư xây dựng, mua sắm, giao thuê tài sản công tại cơ quan, đơn vị; tình hình quản lý, sử dụng tài sản công.	xây dựng, mua sắm, giao thuê tài sản công; tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị,	theo quy định	khai	Tài vụ	ban, đơn vị	
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ							
29.	Ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Phần mềm được sử dụng có hiệu quả cao	Xử lý văn bản và tạo lập hồ sơ công việc trên môi trường mạng; áp dụng chữ ký số	- Xử lý VB và HSCV đúng quy trình theo tỉ lệ: cấp tỉnh 95%; cấp huyện 90%; cấp xã 80% - Ký số đơn vị theo tỷ lệ: cấp tỉnh 90%; cấp huyện 80%; cấp xã 80% - Ký số Lãnh đạo đơn vị trên tổng số VB đi ký số của đơn vị theo tỷ lệ: Cấp tỉnh 80%; huyện 80%; xã 70%	- Cổng Thông tin điện tử tỉnh - Công chức, viên chức trình VB điện tử; - Lãnh đạo Văn phòng, Văn thư cơ quan ký số	Các phòng, ban, đơn vị	Thường xuyên
30.	Triển khai Phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm	Triển khai ứng dụng có hiệu quả	- Triển khai ứng dụng	- Ban hành Danh mục hồ sơ năm 2025 của cơ quan	-Cổng Thông tin điện tử; Phòng HCTC (Bộ phận Lưu trữ)	Các phòng, ban, đơn vị	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	quản lý văn bản và HSCV			- Có dữ liệu về hồ sơ trên Phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm QLVB và HSCV	- Công chức, viên chức		
31.	Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và triển khai thực hiện về công tác chuyển đổi số	Xác định, phân công nhiệm vụ, thời gian cụ thể	Xây dựng Kế hoạch	Kế hoạch,	Phòng Hành chính-Tổ chức	Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Quý I/2025
			Báo cáo kết quả	Báo cáo			Theo định kỳ năm 2025
32.	Tiếp tục triển khai chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 tại Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh	Rà soát các nhiệm vụ mục tiêu của Nghị quyết và tiếp tục triển khai	Xây dựng kế hoạch, báo cáo	Kế hoạch	Phòng Hành chính-Tổ chức	Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các phòng, ban, đơn vị có liên quan	Quý I/2025
				Báo cáo			Theo định kỳ trong năm 2025
33.	Duy trì hoạt động ổn định Hệ thống thông tin	Duy trì hoạt động ổn định Hệ thống thông tin giải	Duy trì hoạt động ổn	Hệ thống thông tin giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính	Các phòng,	Năm 2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	giải quyết TTHC tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	quyết TTHC tỉnh để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng DVC Quốc gia. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	định; Kết nối, chia sẻ, tích hợp dữ liệu	TTHC tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu, tích hợp DVC trực tuyến lên Cổng DVC Quốc gia; cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau	công tỉnh	ban, đơn vị	
34.	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ TW đến địa phương.	Cổng DVC tỉnh định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	Kết nối liên thông, tích hợp SSO với Hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an.	Người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ TW đến địa phương bằng tài khoản định danh và xác	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các phòng, ban, đơn vị	Năm 2025

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
				thực diện tử VNeID của Bộ Công an			

Phụ lục có 34 nhiệm vụ.